TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2024/HSST
Ngày 30 tháng 8 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Huyền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trò và ông Trần Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Chinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ tên Nguyễn Đình M;- Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 26 tháng 02 năm 1976 tại C, Phú Thọ.

Nơi cư trú: khu A, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12.

Họ và tên cha: Nguyễn Đình S - sinh năm 1948 (đã chết); Họ và tên mẹ: Trần Thị L - sinh năm 1948. Nơi cư trú: khu A, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Vợ: Nguyễn Thị Minh T1 - sinh năm 1980; Con: Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2009. Hiện cùng cư trú: khu A, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 27/4/2024 đến ngày 30/4/2024. Được thay thế biện pháp ngăn chặn khác cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ từ ngày 30/4/2024 đến nay.

2. Họ tên Nguyễn Công H1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 05 tháng 11 năm 1984 tại C, Phú Thọ.

Nơi cư trú: khu T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12.

Họ và tên cha: Nguyễn Công T2 - sinh năm 1954; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N - sinh năm 1954. Nơi cư trú: khu T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Vợ: Nguyễn Thị K - sinh năm 1985; Con: Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2023. Nơi cư trú: khu T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 27/4/2024 đến ngày 30/4/2024. Được thay thế biện pháp ngăn chặn khác cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ từ ngày 30/4/2024 đến nay.

3. Họ tên Nguyễn Danh Q; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 02 tháng 01 năm 1994 tại C, Phú Thọ.

Nơi cư trú: khu T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Họ và tên cha: Nguyễn Danh H2 - sinh năm 1964; Họ và tên mẹ: Trần Thị L1 - sinh năm 1966. Nơi cư trú: khu M, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Vợ: Nguyễn Thị Huyền T3 - sinh năm 1998;

Con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2022. Nơi cư trú: khu M, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 27/4/2024 đến ngày 30/4/2024. Được thay thế biện pháp ngăn chặn khác cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ từ ngày 30/4/2024 đến nay.

4. Họ tên Trần Văn H3; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 04 tháng 06 năm 1967 tại C, Phú Thọ.

Nơi cư trú: khu T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Đảng viên Đ3;

Nghề nghiệp: Công chức; Trình độ học vấn: 12/12.

Bị cáo là Đảng viên Đ3. Đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng ngày 20/8/2024 theo Quyết định số 148 - QĐ/UBKTHU ngày 20/8/2024 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy C3.

Họ và tên cha: Trần Văn Y - sinh năm 1926 (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Đ - sinh năm 1935. Nơi cư trú: khu T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Vợ: Bùi Thị Kim T4 - sinh năm 1970, nơi cư trú: xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Con: Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2008, nơi cư trú: xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 27/4/2024 đến ngày 30/4/2024. Được thay thế biện pháp ngăn chặn khác cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ từ ngày 30/4/2024 đến nay.

5. Họ tên Nguyễn Văn T5; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 17 tháng 7 năm 1987 tại C, Phú Thọ.

Nơi cư trú: khu M, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Họ và tên cha: Nguyễn Duy N1 - sinh năm 1955; Họ và tên mẹ: Hà Thị T6 - sinh năm 1959. Nơi cư trú: khu M, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Vợ: Hà Thị L2 - sinh năm 1988; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2018, nơi cư trú: khu M, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại bản án số 18/HSST ngày 21/3/2014 TAND huyện Cẩm Khê, áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Nguyễn Văn T5 hình phạt chính phạt tiền 6.000.000 đồng về tội đánh bạc và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 06/8/2014, T5 đã nộp phạt 6.000.000 đồng hình phạt chính của bản án và 200.000 đồng án phí;

+ Tại bản án số 38/HSST ngày 26/7/2018 TAND huyện Cẩm Khê, áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Văn T5 21 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, phạt bổ sung 10.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí HSST;

+ Tại bản án 41/HSST ngày 24/8/2018 TAND huyện Cẩm Khê, áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Văn T5 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, phạt bổ sung 15.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí HSST. Ngày 09/11/2021, T5 đã thực hiện xong nộp phạt 10.000.000 đồng, 200.000 đồng án phí của bản số 38 và 15.000.000 đồng, 200.000 đồng án phí của bản số 41. Ngày 17/5/2021, T5 được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt cải tạo không giam giữ của 02 bản án trên. Đến nay, xác định T5 đã được xóa án tích đối với các bản án trên.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 27/4/2024 đến ngày 30/4/2024. Được thay thế biện pháp ngăn chặn khác cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ từ ngày 30/4/2024 đến nay.

6. Họ tên Nguyễn Công H4; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 21 tháng 6 năm 1992 tại C, Phú Thọ.

Nơi cư trú: khu T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12.

Họ và tên cha: Nguyễn Công T7 - sinh năm 1960; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị C - sinh năm 1960. Nơi cư trú: khu T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Vợ: Nguyễn Thị V - sinh năm 1988; Con: Bị cáo có 03 con, con lớn nhất Nguyễn Công H5, sinh năm 2012 (đã chết), con nhỏ nhất sinh năm 2021. Nơi cư trú: khu T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Bị cáo Nguyễn Công H4 năm 2015 bị Công an quận N, thành phố Hà Nội, xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng, về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Đến nay chưa thực hiện việc nộp phạt nhưng đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử lý vi phạm hành trong trường hợp này, do vậy xác định không có tiền sự.

Tiền án: có 01 tiền án.

Tại bản án sơ thẩm số 30/HSST ngày 06/6/2019 TAND huyện Cẩm Khê, áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Công H4 04 tháng tù về tội đánh bạc và được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bản án phúc thẩm số 67/HSPT ngày 14/8/2019 TAND tỉnh Phú Thọ, sửa bản án số 30/HSST ngày 06/6/2019 TAND huyện Cẩm Khê, xử phạt Nguyễn Công H4 hình phạt chính là phạt tiền 20.000.000 đồng. Kết quả xác minh thi hành án dân sự thể hiện: Ngày 16/3/2021, H4 nộp 2.000.000 đồng tiền phạt nộp NSNN, đến ngày 15/6/2023, H4 mới thực hiện xong nộp phạt 18.000.000 đồng hình phạt chính của bản án, xác định chưa được xóa án tích nên phải chịu 01 (một) tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự;

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 27/4/2024 đến ngày 30/4/2024. Được thay thế biện pháp ngăn chặn khác cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ từ ngày 30/4/2024 đến nay.

7. Họ tên Nguyễn Danh Đ1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 12 tháng 11 năm 1999 tại C, Phú Thọ.

Nơi cư trú: khu T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12.

Họ và tên cha: Nguyễn Danh T8 - sinh năm 1976; Họ và tên mẹ: Trần Thị S1 - sinh năm 1975. Nơi cư trú: khu T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Vợ: Nguyễn Thị Kim D - sinh năm 2001; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2024.Nơi cư trú: khu T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 27/4/2024 đến ngày 30/4/2024. Được thay thế biện pháp ngăn chặn khác cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ từ ngày 30/4/2024 đến nay.

8. Họ tên Hà Công N2; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 07 tháng 02 năm 1990 tại C, Phú Thọ.

Nơi cư trú: khu M, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12.

Họ và tên cha: Hà Công T9 - sinh năm 1961; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N3 - sinh năm 1962. Nơi cư trú: khu M, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Vợ: Nguyễn Thị H6 - sinh năm 1986; Con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2020. Nơi cư trú: khu M, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 26/HSST ngày 14/3/2012 TAND huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133, điểm g, p khoản 1 Điều 46, Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Hà Công N2 07 năm tù, về tội "Cướp tài sản" và 200.000 đồng án phí HSST. Ngày 15/3/2012 đã nộp 200.000 đồng án phí và đến ngày 19/01/2017 N2 chấp hành xong án phạt tù, xác định đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 27/4/2024 đến ngày 30/4/2024. Được thay thế biện pháp ngăn chặn khác cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ từ ngày 30/4/2024 đến nay.

9. Họ tên Hà Tiến Q1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 10 tháng 02 năm 1987 tại C, Phú Thọ.

Nơi cư trú: khu T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Họ và tên cha: Hà Tiến T10 (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị P (đã chết).

Vợ: Đặng Thị Thu H7 - sinh năm 1989; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2024. Nơi cư trú: khu T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 27/4/2024 đến ngày 30/4/2024. Được thay thế biện pháp ngăn chặn khác cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ từ ngày 30/4/2024 đến nay.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công H4: Bà Bùi Thu H8 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T31, tỉnh Phú Thọ. *(vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)*

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Minh T1, sinh năm 1980. Địa chỉ: khu A, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 30 phút ngày 27/4/2024, Tổ công tác Công an huyện C phối hợp với Công an xã T bắt quả tang tại phòng ngủ nhà **Nguyễn Đình M** - sinh năm 1976, ở khu A, xã T, huyện C, có 02 chiếu bạc đang đánh bạc dưới hình thức đánh "Xì tố" và đánh "Ba cây". Cụ thể: ***Tại chiếu bạc thứ nhất*** có 04 người (gồm: **Nguyễn Công H1** - sinh năm 1984, trú tại khu T, xã T, **Nguyễn Danh Q** - sinh năm 1994, trú tại khu M, xã T, **Trần Văn H3** - sinh năm 1967, trú tại khu T, xã T và **Nguyễn Văn T5** - sinh năm 1987, trú tại khu M, xã T) đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "Xì tố" trên giường có trải chiếu tre trong phòng ngủ nhà M. Vật chứng thu giữ trên chiếu bạc nơi H1, Q, H3 và T5 đang đánh bạc, gồm: 01 mành chiếu tre có kích thước 1,6m x 1,9m; 24 quân bài tú lơ khơ *(gồm các quân bài từ 9, 10, J, Q, K, A)*, 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính 12cm và số tiền 36.300.000 (ba mươi sáu triệu ba trăm nghìn) đồng. ***Tại chiếu bạc thứ hai*** có 04 người (gồm: **Nguyễn Công H4** - sinh năm 1992, **Nguyễn Danh Đ1** - sinh năm 1999, cùng trú tại khu T, xã T, H - sinh năm 1990, trú tại khu M, xã T và H - sinh năm 1987, trú tại khu T, xã T) đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "Ba cây" trên thảm trải dưới nền trong phòng ngủ nhà M. Vật chứng thu giữ trên chiếu bạc nơi H4, Đ1, N2, Q đang đánh bạc, gồm: 01 tấm thảm một mặt màu đen, một mặt màu đỏ có kích thước 2m x 2,1m, 36 quân bài tú lơ khơ (gồm các quân từ quân bài từ "Át" đến "9") và số tiền 9.050.000 (chín triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng. Thu giữ trong túi quần bên phải mặc trên người Nguyễn Đình M số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng, M khai là tiền những người tham gia đánh bạc trên trả tiền thuê địa điểm đánh bạc (tiền hồ) cho M. Ngoài ra, không tạm giữ thêm đồ vật, tài liệu, tài sản gì khác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Quá trình điều tra đã chứng minh được:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 27/04/2024, Nguyễn Đình M ở chung nhà với mẹ đẻ là bà Trần Thị L - sinh năm 1948, vợ là chị Nguyễn Thị Minh T1 - sinh năm 1980 và người con út là cháu Nguyễn Đình D1 - sinh năm 2009 tại khu A, xã T, huyện C (lúc này mẹ, vợ và con M đang ngủ trong phòng ngủ không biết), thì nhóm người gồm: Nguyễn Công H1, Nguyễn Danh Q, Trần Văn H3, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Công H4, Nguyễn Danh Đ1, Hà Công N2 và Hà Tiến Q1 đến chơi, ngồi uống nước chè nói chuyện tại phòng khách nhà M. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, nhóm này

cùng rủ nhau đánh bạc và có hỏi xin cho vào phòng ngủ nhà M để đánh bạc thì M đồng ý. Tất cả các đối tượng đều không nhớ rõ ai là người rủ rê đánh bạc ban đầu. Khi vào trong phòng ngủ nhà M thì Nguyễn Văn T5, Nguyễn Danh Đ1, Nguyễn Công H1, Hà Công N2, Nguyễn Công H4, Nguyễn Danh Q và Hà Tiến Q1 thống nhất mỗi người nộp 100.000 đồng (tổng là 700.000 đồng) để trả tiền thuê địa điểm đánh bạc (tiền hồ) cho M và T5 là người cầm số tiền này đưa lại cho M. Riêng Trần Văn H3 đã lớn tuổi nên không phải nộp tiền hồ. Sau đó nhóm người trên chia nhau ra thành 02 nhóm để đánh bạc. Cụ thể:

Nhóm thứ nhất gồm: Nguyễn Công H1, Nguyễn Danh Q, Trần Văn H3 và Nguyễn Văn T5 cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh *"Xì tố"* ngồi trên giường có trải chiếu tre trong phòng ngủ nhà M và thỏa thuận luật chơi như sau: Sử dụng 24 quân bài tú lơ khơ, gồm các quân bài từ 9, 10, J, Q, K, A để trên đĩa sứ và đặt ở giữa chiếu bạc (gọi là nọc). Khi bắt đầu ván bạc, mỗi người chơi sẽ góp tiền gà (tiền tẩy) là 50.000 đồng/ván. Sau đó, người chơi lần lượt mỗi người được bốc 01 quân bài ở nọc và để ngửa bài ở trước. Ở lượt bốc bài thứ hai mỗi người chơi tiếp tục được bốc 01 quân bài ở nọc và để úp bài. Ở lượt bốc bài thứ ba người chơi có quân bài ngửa cao nhất sẽ được bốc đầu tiên và được tố trước với số tiền tố là 100.000 đồng. Những người chơi tiếp theo thứ tự từ phải qua trái của người bốc đầu tiên sẽ tuỳ theo bài để chọn tố theo 100.000 đồng chơi tiếp hoặc bỏ bài, nếu bỏ bài thì sẽ thua số tiền đã góp gà của ván bạc. Nhưng người chơi tố theo sẽ tiếp tục bốc bài ở lượt thứ 4 theo quy tắc như đã bốc bài ở lượt thứ 3. Những ai tố theo ở lượt thứ 4 sẽ tiếp tục bốc bài ở lượt thứ 5 và sau khi bốc quân thứ 5 sẽ ngửa bài. Ai có bài cao nhất thì thắng được toàn bộ số tiền gà và số tiền tố của ván bạc, người thua sẽ mất tiền gà và tiền tố của ván bạc đó. Theo thỏa thuận các tính mức bài từ cao xuống thấp là: Tứ quý là có 04 quân bài giống nhau, S2 là có 03 quân bài giống nhau, Hai đôi là có 02 cặp quân bài giống nhau, Một đôi là có 02 quân giống nhau, mức thấp nhất là trong 5 quân bài không có quân bài nào giống nhau, quân bài cao nhất là quân bài A, quân bài thấp nhất là quân bài 9. Trường hợp hai người chơi có 02 đôi (cặp bài) giống sẽ so ba quân bài lẻ còn lại bên nào có quân bài cao nhất thì thắng và không tính đến chất của quân bài. Sau khi thống nhất luật chơi, Nguyễn Công H1 là người đi lấy bộ bài tú lơ khơ và 01 chiếc đĩa sứ màu trắng có sẵn để ở trên mặt bàn kê cạnh giường ngủ. Tiếp đó, H1 chọn ra 24 quân (gồm các quân bài từ 9, 10, J, Q, K, A) để trên đĩa sứ, đặt ở giữa chiếu bạc (gọi là nọc) và bốc quân bài đầu tiên bắt đầu đánh bạc "Xì tố". Về thứ tự ngồi theo vòng tròn chiều kim đồng từ trái sang phải là H1 đến Q, H3 và T5. H1 là người bốc quân bài đầu tiền, rồi lần lượt đến Q, H3 và T5. Khi tham gia đánh bạc, Nguyễn Công H1 mang theo 7.700.000 đồng, bỏ ra 100.000 đồng nộp tiền hồ, còn lại 7.600.000 đồng sử dụng hết vào đánh bạc; Nguyễn Danh Q mang theo 16.100.000 đồng, bỏ ra 100.000 đồng nộp tiền hồ, còn lại 16.000.000 đồng sử dụng hết vào đánh bạc; Nguyễn Văn T5 mang theo 6.700.000 đồng, bỏ ra 100.000 đồng nộp tiền hồ, còn lại 6.600.000 đồng sử dụng hết vào đánh bạc; Trần Văn H3 mang theo 6.100.000 đồng

và sử dụng hết vào đánh bạc *(H3 không phải nộp tiền hồ)*. Quá trình đánh bạc diễn ra liên tục từ khoảng 21 giờ đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, H1, Q, H3, T5 tham gia đánh bạc nhiều ván, có ván thắng, ván thua và toàn bộ số tiền sử dụng vào đánh bạc, thắng bạc đều để trước mặt trên chiếc bạc đến khi Công an bắt quả tang thu giữ tổng số tiền trên chiếu bạc là 36.300.000 (ba mươi sáu triệu ba trăm nghìn) đồng.

Nhóm thứ hai gồm: Nguyễn Công H4, Nguyễn Danh Đ1, Hà Công N2 và Hà Tiến Q1 cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh *"Ba cây"* ngồi trên thảm trải sẵn dưới nền trong phòng ngủ nhà M và thỏa thuận luật chơi như sau: Sử dụng 36 quân bài tú lơ khơ (gồm các quân từ "Át" đến "9" tương ứng với số điểm từ 1 đến 9), rồi người cầm chương sẽ chia cho mỗi người chơi 03 quân bài. Người chơi thống nhất đặt cược mức thấp nhất (trống cửa) là 50.000 đồng/ván, có thể đặt cược nhiều hơn theo thỏa thuận giữa người chơi với người cầm chương nhưng không quá 200.000 đồng/ván bạc. Kết thúc ván bạc, người chơi cộng điểm 03 quân bài của mình để so điểm với người cầm chương. Nếu tổng điểm lớn hơn 10 sẽ chỉ tính hàng đơn vị (cao nhất là 10 điểm, thấp nhất là 01 điểm). Nếu điểm bằng nhau thì so sánh theo chất quân bài của hai bên và thứ tự từ cao xuống thấp là R, C1, T11, B. Người chơi nào có điểm thấp hơn điểm của người cầm chương thì thua bạc và phải trả cho người cầm chương số tiền cược đã đặt, người chơi nào có điểm cao hơn điểm của người cầm chương thì thắng bạc và được người cầm chương trả cho số tiền bằng số tiền cược đã đặt. Ai được 10 điểm thì được cầm chương ở ván bạc tiếp theo. Sau khi thống nhất luật chơi, Hà Tiến Q1 là người đi lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn để ở trên mặt bàn kê cạnh giường ngủ, rồi chọn ra 36 quân bài tú lơ khơ (gồm các quân từ quân bài "A" đến "9") và cầm chương chia bài ván đầu tiên bắt đầu đánh bạc "Ba cây". Về thứ tự ngồi theo vòng tròn chiều kim đồng từ trái sang phải là Q1 đến Đ1, N2 và H4. Khi tham gia đánh bạc, Nguyễn Danh Đ1 mang theo 3.500.000 đồng, bỏ ra 100.000 đồng nộp tiền hồ, còn lại 3.400.000 đồng sử dụng hết vào đánh bạc; Hà Tiến Q1 mang theo 3.100.000 đồng, bỏ ra 100.000 đồng nộp tiền hồ, còn lại 3.000.000 đồng sử dụng hết vào đánh bạc; Hà Công N2 mang theo 1.900.000 đồng, bỏ ra 100.000 đồng nộp tiền hồ, còn lại 1.800.000 đồng sử dụng hết vào đánh bạc; Nguyễn Công H4 mang theo 950.000 đồng, bỏ ra 100.000 đồng nộp tiền hồ, còn lại 850.000 đồng sử dụng hết vào đánh bạc. Quá trình đánh bạc diễn ra liên tục từ khoảng 21 giờ đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, Q1, Đ1, N2 và H4 tham gia đánh bạc nhiều ván, có ván thắng, ván thua và toàn bộ số tiền sử dụng vào đánh bạc, thắng bạc đều để trước mặt trên chiếc bạc đến khi Công an bắt quả tang thu giữ tổng số tiền trên chiếu bạc là 9.050.000 (chín triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng.

Đối với Nguyễn Đình M không tổ chức và không tham gia đánh bạc với nhóm người trên. Nhưng M đã cho nhóm người trên đánh bạc (02 chiếu bạc) cùng một thời điểm trong phòng ngủ nhà M và thu tiền hồ, với tổng số tiền tại chiếu bạc thứ nhất đánh *"Xì tố"* là 36.300.000 đồng và tại chiếu bạc thứ hai đánh *"Ba cây"* là 9.050.000 đồng, để hưởng lợi số tiền cho thuê địa điểm đánh bạc (tiền hồ) là 700.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 51/CT- VKSCK – HS ngày 15 tháng 8 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình M về tội "Gá bạc" theo điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Truy tố các bị cáo Nguyễn Công H1, Nguyễn Danh Q, Trần Văn H3, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Công H4, Nguyễn Danh Đ1, Hà Công N2 và Hà Tiến Q1 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã thú nhận hành vi phạm tội nay không còn lời bào chữa nào khác.

Tại phiên toà đại diện viện kiểm sát nhân dân huyên C thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

*** Về tội danh:**

Áp dụng Điều 322 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình M phạm tội "Gá bạc".

Áp dụng Điều 321 Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công H1, Nguyễn Danh Q, Trần Văn H3, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Công H4, Nguyễn Danh Đ1, Hà Công N2, Hà Tiến Q1 phạm tội "Đánh bạc".

*** Về hình phạt:**

□p dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình M từ 60.000.000đ đến 70.000.000đ để nộp ngân sách nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo M.

□p dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công H4 từ 08 (T) tháng tù đến 10 (Mười) tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/4/2024 đến ngày 30/4/2024. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H4.

□p dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T5 06 (Sáu) tháng tù đến 08 (T12) tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/4/2024 đến ngày 30/4/2024. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T5.

□p dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Hà Công N2 từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 27/4/2024 đến ngày 30/4/2024) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hà Công N2. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Danh Q từ 26.000.000đ đến 30.000.000đ để nộp ngân sách nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn

Danh Q.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công H1 từ 24.000.000đ 27.000.000đ để nộp ngân sách nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Công H1.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H3 từ 23.000.000đ đến 26.000.000đ để nộp ngân sách nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn H3.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Danh Đ1 từ 22.000.000đ đến 25.000.000đ để nộp ngân sách nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Danh Đ1.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Hà Tiến Q1 từ 22.000.000đ đến 25.000.000đ để nộp ngân sách nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hà Tiến Q1.

* Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Hà Công Ngọc tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện C nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hà Công N2 cho UBND xó T, huyện C, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Buộc bị cáo Hà Công N2 trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo là không quá 04 giờ/ 01 ngày và không quá 05 ngày/01 tuần.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

* Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếc mành tre có kích thước 1,6m x 1,9m, 01 chiếc thảm một mặt màu đen một mặt màu đỏ có kích thước 2m x 2,1m, 24 quân bài tú lơ khơ *(gồm các quân bài từ 9, 10, J, Q, K, A),* 36 quân bài tú lơ khơ *(gồm các quân từ quân bài "A" đến "9")*, 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính 12cm thu giữ khi bắt quả tang các đối tượng đánh bạc trên 02 chiếu bạc tại nhà Nguyễn Đình M ngày 24/7/2024.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 46.050.000 đồng, trong đó gồm: 36.300.000 đồng thu trên chiếu bạc thứ nhất nơi các bị cáo thực hiện hành vi đánh

bạc "Xì tố", 9.050.000 đồng thu trên chiếu bạc thứ hai nơi các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc "Ba cây" và 700.000 đồng thu giữ trên người bị cáo M.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19/8/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C).

* Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Đình M, Nguyễn Công H1, Nguyễn Danh Q, Trần Văn H3, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Danh Đ1, Hà Công N2, Hà Tiến Q1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Công H4.

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công H4: Bà Bùi Thu H8 vắng mặt nhưng có quan điểm bào chữa cho bị cáo H8 gửi Hội đồng xét xử đề nghị xem xét cho bị cáo H8 được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Đối với những người tham gia tố tụng là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công H4 (bà Bùi Thu H8), có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (chị Nguyễn Thị Minh T1) vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đủ lời khai của họ, được Cơ quan CSĐT tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[3] Về những chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang của cơ quan điều tra và vật chứng đã thu được phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ

đến 23 giờ 30 phút ngày 27/04/2024 tại phòng ngủ nhà ở của mình thuộc khu A, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Nguyễn Đình M đã cho các bị cáo đánh bạc *(02 chiếu bạc),* lúc này mẹ, vợ và con M đang ngủ trong phòng ngủ không biết thì bị Công an huyện C phát hiện, bắt quả tang. *Chiếu bạc thứ nhất*, gồm các bị cáo: Nguyễn Công H1, Nguyễn Danh Q, Trần Văn H3 và Nguyễn Văn T5 đánh bạc dưới hình thức đánh *"Xì tố",* với tổng số tiền sử dụng vào đánh bạc đã chứng minh được là **36.300.000** (ba mươi sáu triệu ba trăm nghìn) đồng. Vật chứng thu giữ, gồm: 01 mành chiếu tre có kích thước 1,6m x 1,9m; 24 quân bài tú lơ khơ (gồm các quân bài từ 9, 10, J, Q, K, A), 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính 12cm và số tiền 36.300.000 (ba mươi sáu triệu ba trăm nghìn) đồng; *Chiếu bạc thứ hai*, gồm các bị cáo: Nguyễn Công H4, Nguyễn Danh Đ1, Hà Công N2 và Hà Tiến Q1 đánh bạc dưới hình thức đánh *"Ba cây",* với tổng số tiền sử dụng vào đánh bạc đã chứng minh được là **9.050.000** (chín triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng. Vật chứng thu giữ, gồm: 01 tấm thảm một mặt màu đen, một mặt màu đỏ có kích thước 2m x 2,1m, 36 quân bài tú lơ khơ (gồm các quân từ quân bài từ "Át" đến "9") và số tiền 9.050.000 (chín triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng. Ngoài ra, thu giữ trên người Nguyễn Đình M số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng, là tiền những người tham gia đánh bạc trả tiền thuê địa điểm đánh bạc (tiền hồ) cho M.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Đình M đã phạm vào tội "Gá bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Công H1, Nguyễn Danh Q, Trần Văn H3, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Công H4, Nguyễn Danh Đ1, Hà Công N2 và Hà Tiến Q1 đã phạm vào tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321. Tội Đánh bạc quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Điểm b khoản 1 điều 322 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

b, Sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu hoặc quản lý của mình để cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá

5.000.000 đồng trở lên hoặc cho 02 chiếu bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng để đánh bạc trị giá từ 5.000.000 đồng trở lên".

[4] Xét tính chất vụ án là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bởi lẽ vấn nạn cờ bạc là một trong các tệ nạn xã hội mà nhà nước ta đang quản lý chặt chẽ, nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân đánh bạc dưới mọi hình thức để làm lành mạnh các quan hệ xã hội, từ việc đánh bạc thường dẫn đến những tội phạm khác, ảnh hưởng đến trật tự công cộng vì vậy đấu tranh với tội này là rất cần thiết, cần đưa ra xét xử nghiêm trước pháp luật.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[5.1] Về nhân thân:

[5.1.1] Các bị cáo Nguyễn Đình M, Nguyễn Công H1, Nguyễn Danh Q, Trần Văn H3, Nguyễn Danh Đ1, Hà Tiến Q1 đều có nhân thân tốt.

[5.1.2] Bị cáo Nguyễn Công H4 năm 2015 bị Công an quận N, thành phố Hà Nội, xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng, về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Đến nay chưa thực hiện việc nộp phạt nhưng đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử lý vi phạm hành trong trường hợp này, do vậy xác định không có tiền sự.

[5.1.3] Bị cáo Nguyễn Văn T5 có nhân thân, cụ thể:

+ Tại bản án số 18/HSST ngày 21/3/2014 TAND huyện Cẩm Khê, áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Nguyễn Văn T5 hình phạt chính phạt tiền 6.000.000 đồng về tội đánh bạc và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 06/8/2014, T5 đã nộp phạt 6.000.000 đồng hình phạt chính của bản án và 200.000 đồng án phí;

+ Tại bản án số 38/HSST ngày 26/7/2018 TAND huyện Cẩm Khê, áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Văn T5 21 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, phạt bổ sung 10.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí HSST;

+ Tại bản án 41/HSST ngày 24/8/2018 TAND huyện Cẩm Khê, áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Văn T5 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, phạt bổ sung 15.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí HSST. Ngày 09/11/2021, T5 đã thực hiện xong nộp phạt 10.000.000 đồng, 200.000 đồng án phí của bản số 38 và 15.000.000 đồng, 200.000 đồng án phí của bản số 41. Ngày 17/5/2021, T5 được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt cải tạo không giam giữ của 02 bản án trên. Đến nay, xác định T5 đã được xóa án tích đối với các bản án trên.

[5.1.4] Bị cáo Hà Công N2 có nhân thân: Tại bản án số 26/HSST ngày 14/3/2012 TAND huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133, điểm g, p khoản 1 Điều 46, Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Hà Công N2 07 năm tù, về tội "Cướp tài sản" và 200.000 đồng án phí HSST. Ngày 15/3/2012 đã nộp

200.000 đồng án phí và đến ngày 19/01/2017 N2 chấp hành xong án phạt tù, xác định đã được xóa án tích.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Công H4 có 01 tiền án: Tại bản án sơ thẩm số 30/HSST ngày 06/6/2019 TAND huyện Cẩm Khê, áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Công H4 04 tháng tù và được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bản án phúc thẩm số 67/HSPT ngày 14/8/2019 TAND tỉnh Phú Thọ, sửa bản án số 30/HSST ngày 06/6/2019 TAND huyện Cẩm Khê, xử phạt Nguyễn Công H4 hình phạt chính phạt là tiền 20.000.000 đồng. Kết quả xác minh thi hành án dân sự thể hiện: Ngày 16/3/2021, H4 nộp 2.000.000 đồng tiền phạt nộp NSNN, đến ngày 15/6/2023, H4 mới thực hiện xong nộp phạt 18.000.000 đồng hình phạt chính của bản án, xác định chưa được xóa án tích nên phải chịu 01 (một) tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự;

Các bị cáo Nguyễn Đình M, Nguyễn Công H1, Nguyễn Danh Q, Trần Văn H3, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Danh Đ1, Hà Công N2 và Hà Tiến Q1 đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Văn H3 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình công tác bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc, cụ thể là năm 2017 được Chủ tịch UBND huyện C3, tỉnh Phú Thọ tặng thưởng danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở, từ năm 2015 đến năm 2023 được Đảng ủy và UBND xã T, huyện C tặng thưởng giấy khen đạt danh hiệu lao động tiên tiến. Ngoài ra, bị cáo H3 có bố đẻ là ông Trần Văn Y được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Mỹ hạng nhì và Huy chương kháng chiến chống Pháp hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Công H1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Công T2 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Danh Q, Nguyễn Danh Đ1 và Hà Tiến Q1 đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Đình M, Nguyễn Văn T5, Hà Công N2 và Nguyễn Công H4 đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình

sự. Bị cáo Nguyễn Đình M còn có bố là ông Nguyễn Đình S được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo M được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Công H4, Nguyễn Văn T5 cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với các bị cáo Nguyễn Đình M, Nguyễn Công H1, Nguyễn Danh Q, Trần Văn H3, Nguyễn Danh Đ1, Hà Tiến Q1 cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, tương ứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người tốt và có ích cho xã hội.

Đối với Hà Công N2, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Vì vậy có thể áp dụng một mức hình phạt không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa ph- ơng, về tội bị cáo đã thực hiện, nh- thế cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, thể hiện đ- ờng lối xét xử hình sự và chính sách khoan hồng của Nhà n- ớc đối với ng- ời phạm tội.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000đồng*".

Khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".*

Đối với các bị cáo Nguyễn Đình M, Nguyễn Công H1, Nguyễn Danh Q, Trần Văn H3, Nguyễn Danh Đ1, Hà Tiến Q1: Do đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với các bị cáo: Hà Công N2, Nguyễn Công H4, Nguyễn Văn T5. Qua xác minh của cơ quan điều tra thì các bị cáo không có tài sản riêng gì và đều là lao động tự do thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Hà Công N2.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc mành tre có kích thước 1,6m x 1,9m, 01 chiếc thảm một mặt màu đen một mặt màu đỏ có kích thước 2m x 2,1m, 24 quân bài tú lơ khơ *(gồm các quân bài từ 9, 10, J, Q, K, A),* 36 quân bài tú lơ khơ *(gồm các quân từ quân bài "A" đến "9")*, 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính 12cm thu giữ khi bắt quả tang các đối tượng đánh bạc trên 02 chiếu bạc tại nhà Nguyễn Đình M ngày 24/7/2024. Xác định

là tài sản của vợ chồng bị cáo M, M không chuẩn bị để phục vụ cho các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc. Sau khi M thu tiền hồ, các bị cáo lấy tại nhà M các công cụ trên, mặc dù M biết nhưng vẫn để cho các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo M và vợ là chị Nguyễn Thị Minh T1 đề nghị tịch thu tiêu hủy vì vậy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với số tiền 46.050.000 đồng, trong đó gồm: 36.300.000 đồng thu trên chiếu bạc thứ nhất nơi các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc "Xì tố", 9.050.000 đồng thu trên chiếu bạc thứ hai nơi các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc "Ba cây" và 700.000 đồng thu giữ trên người bị cáo M, là tiền các bị cáo khác trả tiền thuê địa điểm đánh bạc (tiền hồ) cho bị cáo M. Cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[9] Đối với chị Nguyễn Thị Minh T1 là vợ của Nguyễn Đình M, quá trình điều tra xác định, chị T1 không biết việc bị cáo M cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà ở của mình và không biết bị cáo M thu tiền hồ của các bị cáo. Kết quả điều tra không có căn cứ chứng minh hành vi đồng phạm của T1 với các đối tượng nên không xem xét xử lý, xét thấy là phù hợp.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với các bị cáo và việc xử lý vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

[11] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công H4: Bà Bùi Thu H8 vắng mặt nhưng có quan điểm bào chữa cho bị cáo H8 gửi Hội đồng xét xử đề nghị xem xét cho bị cáo H8 được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử sẽ đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tôi của bị cáo theo quy định của pháp luật.

[12] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đình M, Nguyễn Công H1, Nguyễn Danh Q, Trần Văn H3, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Danh Đ1, Hà Công N2, Hà Tiến Q1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Công H4 thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[I] Về tội danh:

Áp dụng Điều 322 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình M phạm tội "Gá bạc".

Áp dụng Điều 321 Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công H1, Nguyễn Danh Q, Trần Văn H3, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Công H4, Nguyễn Danh Đ1, Hà Công N2, Hà Tiến Q1 phạm tội "Đánh bạc".

[II]. Về hình phạt:

1, Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đình M** 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo M.

2, Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Công H4** 08 (T12) tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/4/2024 đến ngày 30/4/2024. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H4.

3, Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T5** 06 (Sáu) tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/4/2024 đến ngày 30/4/2024. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T5.

4, Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Hà Công N2** 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 27/4/2024 đến ngày 30/4/2024) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hà Công N2. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

5, Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Danh Q** 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Danh Q.

6, Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Công H1** 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Công H1.

7, Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn H3** 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn H3.

8, Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Danh Đ1** 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Danh Đ1.

9, Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Hà Tiến Q1** 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hà Tiến Q1.

* Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Hà Công Ngọc tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện C nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hà Công N2 cho UBND xó T, huyện C, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Buộc bị cáo Hà Công N2 trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo là không quá 04 giờ/ 01 ngày và không quá 05 ngày/01 tuần.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

[III] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếc mành tre có kích thước 1,6m x 1,9m, 01 chiếc thảm một mặt màu đen một mặt màu đỏ có kích thước 2m x 2,1m, 24 quân bài tú lơ khơ *(gồm các quân bài từ 9, 10, J, Q, K, A),* 36 quân bài tú lơ khơ *(gồm các quân từ quân*

bài "A" đến "9"), 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính 12cm thu giữ khi bắt quả tang các đối tượng đánh bạc trên 02 chiếu bạc tại nhà Nguyễn Đình M ngày 24/7/2024.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 46.050.000 đồng, trong đó gồm: 36.300.000 đồng thu trên chiếu bạc thứ nhất nơi các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc "Xì tố", 9.050.000 đồng thu trên chiếu bạc thứ hai nơi các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc "Ba cây" và 700.000 đồng thu giữ trên người bị cáo M.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19/8/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C).

[IV] Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Đình M, Nguyễn Công H1, Nguyễn Danh Q, Trần Văn H3, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Danh Đ1, Hà Công N2, Hà Tiến Q1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Công H4.

Áp dụng điều 26 Luật thi hành án dân sự, các bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự, nếu không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 7a, điều 9 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo (có mặt) được quyền kháng cáo. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an H.Cẩm khê;
- Chi cục THADS H.Cẩm Khê;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- THA- HS;
- Các bị cáo; Người bào chữa; người có QLNVLQ;
- UBND xã Tuy Lộc, huyện Cẩm Khê;
- Lưu HS, VP.

Đinh Thị Thu Huyền